

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 32, 33, 35, 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 115/2022/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 về việc: Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án, gồm những người yêu cầu sau:

1. Anh Phạm Quang T - Sinh năm: 1985

2. Chị Đào Thị L - Sinh năm: 1988

Cùng địa chỉ: Đường Q, phường T, thành phố H, tỉnh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 12 tháng 4 năm 2022, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc dân sự, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Anh Phạm Quang T và chị Đào Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S, tỉnh H. Sau khi kết hôn xong vợ chồng chung sống hạnh phúc được 05 năm, thì đến cuối năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình hai người không hợp, không có tiếng nói chung, quan điểm cách sống khác nhau dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng và luôn cãi nhau. Nay anh T và chị L đều xét thấy tình cảm không còn mục đích hôn nhân không đạt yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Quang T và chị Đào Thị L.

[2] Về con chung: Anh T và chị L thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Bảo N sinh ngày 04/01/2016.

Ly hôn anh, chị thống nhất việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con như sau:

Chị Đào Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Bảo N cho đến khi cháu thành niên. Anh Phạm Quang T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[3] Về tài sản, công nợ chung: Anh T và chị L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án và tài liệu kèm theo không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Quang T và chị Đào Thị L.

- *Về con chung:* Anh T và chị L thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Bảo N sinh ngày 04/01/2016.

Ly hôn anh, chị thống nhất việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con như sau:

Chị Đào Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Bảo N cho đến khi cháu thành niên. Anh Phạm Quang T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm.

- *Về tài sản, công nợ chung:* Anh T và chị L không yêu cầu tòa án giải quyết.

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7B và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- UBND thị trấn S, huyện S
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Lan Anh